

Số: 89/2025/QĐST-VDS

Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Trang

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 342/2024/TLST-VDS ngày 02/12/2024 về việc “Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 342/2025/QĐ-MPH ngày 17/3/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu:** Bà Trương Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã ĐT, huyện B, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ tạm trú: 132/3 đường M, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN)

Trụ sở: Lô I-1D-1 Đường N1, khu C, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

Bà Trương Thị L, Bà Lê Thị Hồng T; Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, và lời trình bày của Bà Trương Thị L (gọi tắt là bà L) thì:

- Bà và Bà Lê Thị Hồng T có quen biết nhau, nên vào tháng 5/2006 bà L có cho Bà Lê Thị Hồng T mượn giấy chứng minh nhân dân và hộ khẩu (tên Trương Thị L; số CMND: 331335825) do bà T làm mất giấy chứng minh nhân dân để ký

hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN). Sau khi ký hợp đồng lao động bằng thông tin cá nhân của bà L thì Công ty đã tiến hành nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội cho Bà Lê Thị Hồng T dưới tên Bà Trương Thị L từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007, trong thời gian này bà L thực tế đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y (Việt Nam). Vị trí công việc kiểm gấp trong dây chuyền may. Đến đầu năm 2024 bà L không thực hiện thủ tục lãnh bảo hiểm xã hội 1 lần được vì có thời gian, giai đoạn bị trùng tên Trương Thị L tham gia bảo hiểm cùng lúc ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y (Việt Nam) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN). Vì vậy bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Bà Lê Thị Hồng T (bằng tên Trương Thị L) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) trong giai đoạn từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007 vô hiệu. Bà L xác định không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ Bà Lê Thị Hồng T (gọi tắt là bà T) trình bày:*

- Tháng 5/2006, do mất giấy chứng minh nhân dân nên bà có mượn chứng minh nhân dân của Bà Trương Thị L để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) và tham gia bảo hiểm xã hội với tên Trương Thị L. Thời hạn hợp đồng lao động là từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007, vị trí việc làm của bà là công nhân trong dây chuyền sản xuất, mức lương khoảng 930.000 đồng/tháng. Bà T làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) đến tháng 8/2007 thì nghỉ việc về quê. Trong khoảng thời gian này, bà L đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y (Việt Nam). Khi nghỉ việc bà L đã chốt sổ bảo hiểm xã hội, sổ bảo hiểm xã hội mang tên Trương Thị L và hợp đồng lao động ký kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN), bà T không còn giữ. Nay bà T thống nhất với yêu cầu của bà L, xác định không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp

- Bà Trương Thị L, Bà Lê Thị Hồng T; Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Bà Trương Thị L, tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động Trương Thị L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) trong giai đoạn từ tháng 06/2006 đến tháng

08/2007 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động được quy định tại Điều 15, 16 Bộ luật lao động năm 2019. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu Bà Trương Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T; Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

II. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của bà L: Căn cứ vào lời khai của đương sự; văn bản số 865/BHXXH-TST ngày 11/03/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện, Bà Trương Thị L đã cùng lúc ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y (Việt Nam) với 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội khác nhau, cụ thể:

- Mã số bảo hiểm xã hội 0206225824 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NCPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007.

- Mã số bảo hiểm xã hội 0203271233 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y (Việt Nam) từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007.

Như vậy, trong cùng khoảng thời gian từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007 thì thông tin Bà Trương Thị L cùng lúc làm việc tại 02 công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Y (Việt Nam); việc bà T ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN nhưng với tên Trương Thị L và các thông tin định danh cá nhân của bà L trên hợp đồng là không đúng chủ thể người lao động trực tiếp ký kết hợp đồng với người sử dụng lao động là vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002,

2006, 2007). Bà T cung cấp thông tin sai đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019. Vì vậy, yêu cầu của bà L có cơ sở nên được chấp nhận.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị L phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 4; khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 49; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Trương Thị L;

- Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007 giữa Bà Trương Thị L với Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn NPVN) là vô hiệu.

Bà Trương Thị L được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh thông tin quá trình đóng bảo hiểm xã hội và nhận tiền bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0067647 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày tuyên quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THA DS Tp.Thủ Đức;
- Bảo hiểm xã hội Tp. Thủ Đ
- Bảo hiểm xã hội TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Kim Trang